

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 213/2024/HS-ST.

Ngày: 16-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/HSST-QĐ ngày 27/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Lộc Văn Đ, sinh năm 1989, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký thường trú: Bản P, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi sinh sống: Ấp X – Bà K, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộc Tiến D, sinh năm 1962, con bà Lương Thị Y, sinh năm 1963; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em. Bị cáo có vợ tên Bùi Lê Kiều O, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 13/01/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Châu Văn T, sinh năm 1987, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 413, đường L, khu phố E, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Thành P, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 anh em. Bị cáo có vợ tên Phan Kim N, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 13/01/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đinh Văn T1, sinh năm 1984, tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố P, TT. H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T2, sinh năm 1968, con bà Lê Thị D1, sinh năm 1965; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 13/01/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Đỗ Quang T3, sinh năm 1994, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Nơi sinh sống: Tổ B, Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Quang V, sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em. Bị cáo có vợ tên Mai Thị Thu H1, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2024 đến ngày 20/3/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Duy Q, sinh năm: 1993, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ C, ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M1, sinh

năm 1971, con bà Thân Thị A, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 chị em. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 13/01/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Đỗ Văn M2 (tên gọi khác: K1), sinh năm 1983, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi sinh sống: Ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1949, con bà Đinh Thị P1 (chết); Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo có vợ tên Bùi Thị L, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 đến ngày 13/01/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1968.

HKTT: Khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Nguyễn Minh T5, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, tại bãi xe của Công ty S1 địa chỉ ấp X, xã L, huyện L, Đồng Nai, Công an huyện L phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Văn M2, Nguyễn Duy Q và Lộc Văn Đ đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa “chẵn, lẻ” thắng thua bằng tiền. Ngoài ra còn có Đỗ Quang T3 và Trần Văn D2 tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.050.000 đồng (gồm 3.500.000 đồng trên chiếu bạc và 9.550.000 đồng thu trên người tham gia đánh bạc); 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 01 đĩa sành, 01 chén nhựa và 04 con vị cắt từ lá bài tây.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 09/01/2024, tại bãi xe của Công ty S1 địa chỉ ấp X, xã L, huyện L, Đồng Nai, Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Nguyễn Duy Q, Đinh Văn T1, Đỗ Văn M2, Đỗ Quang T3, Trần Văn D2 rủ nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Đ lấy bộ dụng cụ có sẵn ở bãi xe từ trước gồm 01 đĩa sành, một chén nhựa và 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tây. Đ là người làm cái, quy định mỗi ván mỗi người đặt thấp nhất là 50.000 đồng (có khi 20.000 đồng, 30.000 đồng) và cao nhất là 500.000 đồng. Sau khi đặt xong tiền, nhà cái ra 4 mặt đen, 4 mặt trắng, 2 đen, 2 trắng thì gọi là C; nếu giờ có 3 mặt đen, 1 mặt trắng hoặc ngược lại thì gọi là L1. Khi tham gia đánh bạc, Đ mang theo 1.500.000 đồng, thắng bạc 1.600.000 đồng, bị thu giữ 3.100.000 đồng; T1 mang theo 1.500.000 đồng, thua bạc 150.000 đồng, còn lại 1.350.000 đồng bị thu giữ, Q mang theo 800.000 đồng, thắng bạc 200.000 đồng, bị thu giữ 1.000.000 đồng; Ty mang theo 600.000 đồng đánh bạc một lát hết tiền thì T chuyển khoản qua Ngân hàng V1 cho T3 số tiền 5.000.000 đồng và lấy tiền mặt của T3 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, T thua 1.500.000 đồng, còn lại 4.100.000 đồng bị thu giữ; M2 mang theo 100.000 đồng, thua hết tiền; T3 mang theo 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, thua hết tiền. Tất cả đánh bạc đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt giữ quả tang như nêu trên.

Tại thời điểm bắt quả tang, Đỗ Quang T3 và Trần Văn D2 bỏ chạy, đến ngày 18/3/2024, T3 đến Cơ quan công an huyện L đầu thú. Riêng D2 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định truy nã chờ khi bắt được xử lý sau.

Tổng số tiền trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 13.050.000 đồng (Gồm 3.500.000 đồng thu giữ trên chiếu và 9.550.000 đồng thu giữ trên người tham gia đánh bạc).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, các bị cáo Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q và Đỗ Văn M2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKSLT ngày 15/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q và Đỗ Văn M2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q và Đỗ Văn M2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vai trò từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đồng phạm giản đơn, không bàn bạc, tổ chức, cùng rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với số tiền khác nhau, trong đó, bị cáo Đ là người làm cái: Châu Văn T mang theo số tiền 600.000 đồng, sau đó chuyển khoản đòi lấy tiền mặt 5.000.000 đồng, tổng 5.600.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi bị phát hiện tạm giữ 4.100.000 đồng; Lộc Văn Đ mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi bị phát hiện tạm giữ 3.100.000 đồng; Đinh Văn T1 mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi bị phát hiện tạm giữ 1.350.000 đồng; Đỗ Quang T3 mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và thua hết, Nguyễn Duy Q mang theo 800.000 đồng, thắng bạc 200.000 đồng, bị thu giữ 1.000.000 đồng; Đỗ Văn M2 mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc và thua hết.

Tuy nhiên, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đề nghị xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo T3, khi phát hiện bỏ chạy nhưng sau đó đã ra đầu thú nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo M2 có đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xét không cần cách ly bị cáo M2 ra khỏi đời sống xã hội.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, đối với T3 áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Lộc Văn Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù.
- Châu Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù.
- Đinh Văn T1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù.
- Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn M2 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 13.050.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc chắn lẻ gồm: 01 đĩa sành, 01 chén nhựa và 04 con vị cắt từ lá bài tây đã qua sử dụng.

Đối với Trần Văn D2 tham gia đánh bạc nhưng bỏ trốn bị truy nã đang tạm đình chỉ điều tra chờ bắt được xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q và Đỗ Văn M2 khai nhận:

Lúc 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, tại bãi xe của Công ty S1 địa chỉ ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện L phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Văn M2, Nguyễn Duy Q và Lộc Văn Đ đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa “chẵn, lẻ” thắng thua bằng tiền. Ngoài ra còn có Đỗ Quang T3 và Trần Văn D2 tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ngày 09/01/2024 là 13.050.000 đồng.

Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q và Đỗ Văn M2 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh bài xóc đĩa chẵn lẻ với mục đích được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của

các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Mặc dù các bị cáo phạm tội không có tổ chức nhưng cũng cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng. Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đồng phạm giản đơn, không bàn bạc, tổ chức, cùng rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với số tiền khác nhau, trong đó, bị cáo Đ là người làm cái: Châu Văn T mang theo số tiền 600.000 đồng, sau đó chuyển khoản đòi lấy tiền mặt 5.000.000 đồng, tổng 5.600.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Lộc Văn Đ mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Đình Văn T1 mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Đỗ Quang T3 mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Duy Q mang theo 800.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Đỗ Văn M2 mang theo số tiền 100.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc.

Đối với Đ là người làm cái với T là người sử dụng số tiền để thực hiện hành vi đánh bạc nhiều nhất nên mức án dành cho Đ, T cân nhắc cao hơn các bị cáo còn lại cho tương xứng với hành vi mức độ thực hiện của các bị cáo và phân hóa mức hình phạt theo số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tuy nhiên, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, chỉ tự rủ nhau chơi, không bàn bạc, tổ chức. Đối với bị cáo T3, khi phát hiện bỏ chạy nhưng sau đó đã ra đầu thú, bị cáo M2 có đơn xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 13.050.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc chắn lẻ gồm: 01 đĩa sành, 01 chén nhựa và 04 con vị cắt từ lá bài tây đã qua sử dụng.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác: Đối với Trần Văn D2 tham gia đánh bạc nhưng bỏ trốn bị truy nã đang tạm đình chỉ điều tra chờ bắt được xử lý sau.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo **Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q, Đỗ Văn M2** (tên gọi khác: K1) phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Nguyễn Duy Q.

Xử phạt bị cáo **Lộc Văn Đ 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Châu Văn T 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T1 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Q 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).**

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Đỗ Quang T3, Đỗ Văn M2.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Quang T3 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).**

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn M2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).**

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 13.050.000 đồng theo giấy nộp tiền mặt ngày 08/8/2024 tại Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh Đ2 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L nộp vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tại Kho bạc Nhà nước huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc chắn lẻ gồm: 01 đĩa sành, 01 chén nhựa và 04 con vít cắt từ lá bài tây đã qua sử dụng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lộc Văn Đ, Châu Văn T, Đinh Văn T1, Đỗ Quang T3, Nguyễn Duy Q, Đỗ Văn M2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (4);
- Chi cục THADS H. Long Thành (24);
- Bị cáo (4);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An